**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Chương I**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1930-1945**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1. Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỷ XIX là gì?** | | |
| 1. CNTB chuyển sang giai đoạn tự do cạnh tranh | 1. CNTB chuyển sang giai đoạn công trường thủ công | |
| 1. CNTB chuyển sang giai đoạn độc quyền | 1. CNTB chuyển sang giai đoạn đại công nghiệp | |
| **Câu 2. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | |
| 1. 1858 – 1884 | 1. 1885 - 1896 | |
| 1. 1896 – 1913 | 1. 1913 - 1918 | |
| **Câu 3. Quốc tế cộng sản (Quốc tế III) được thành lập khi nào?** | | |
| 1. Tháng 3/1917 | 1. Tháng 7/1913 | |
| 1. Thánh 3/1919 | 1. Tháng 9/1913 | |
| **Câu 4. Thời kỳ thực dân phong kiến, nông dân chiếm bao nhiêu phần trăm dân số?** | | |
| 1. 60% | 1. 70% | |
| 1. 80% | 1. 90% | |
| **Câu 5. Thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam vào năm nào?** | | |
| 1. 1848 | 1. 1858 | |
| 1. 1868 | 1. 1878 | |
| **Câu 6. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam là:** | | |
| 1. Trí thức | 1. Học sinh | |
| c. Viên chức | d. Cả ba ý trên | |
| **Câu 7. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đối với Việt Nam nói riêng và cả Đông Dương nói chung là gì?** | | |
| 1. Chuyên chế về chính trị | 1. Bóc lột nặng nề về kinh tế | |
| 1. Chuyên chế về chính trị, bóc lột về kinh tế và nô dịch về văn hóa | 1. Khai hóa văn minh | |
| **Câu 8. Đa số công nhân Việt Nam xuất thân trực tiếp từ giai cấp nào?** | | |
| 1. Giai cấp nông dân | 1. Tầng lớp trí thức | |
| 1. Các nhà yêu nước | 1. Lao động tự do | |
| **Câu 9. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp vào thời gian nào?** | | |
| 1. Tháng 12/ 1917 | 1. Tháng 12/1920 | |
| 1. Tháng 12/1924 | 1. Tháng 12/1925 | |
| **Câu 10. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vào tháng, năm nào?** | | |
| 1. 6/1924 | 1. 6/1925 | |
| c. 12/1925 | d.12/1925 | |
| **Câu 11. Ngày 24/2/1930, BCH Trung ương lâm thời đã ra Nghị quyết chấp nhận Đảng nào sau đây gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam?** | | |
| 1. An Nam Cộng sản đảng | 1. Đông Dương Cộng sản đảng | |
| c. Đông Dương Cộng sản đảng liên đoàn | d. Cả a và b | |
| **Câu 12. Ngày kỷ niệm sự kiện ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam hàng năm là:** | | |
| 1. Ngày 6/1 | 1. Ngày 3/2 | |
| 1. Ngày 2/3 | 1. Ngày 30/4 | |
| **Câu 13. Nội dung cương lĩnh nêu: “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra chính phủ công-nông-binh và tổ chức quân đội công – nông” là nhiệm vụ gì?** | | |
| 1. Nhiệm vụ kinh tế | | 1. Nhiệm vụ xã hội | |
| 1. Nhiệm vụ chính trị | | 1. Nhiệm vụ văn hóa | |
| **Câu 14. Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là gì?** | | | |
| 1. Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng | | 1. Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản | |
| c. Thổ địa cách mạng, tư sản dân quyền cách mạng | | d . Thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để đi tới xã hội cộng sản | |
| **Câu 15. Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành?** | | | |
| 1. Giai cấp tư sản | | 1. Giai cấp tư sản và công nhân | |
| 1. Giai cấp công nhân | | 1. Giai cấp tiểu tư sản | |
| **Câu 16. Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?** | | | |
| 1. Độc lập dân tộc | | 1. Quyền bình đẳng nam, nữ | |
| 1. Ruộng đất | | 1. Được giảm tô, giảm tức | |
| **Câu 17. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?** | | | |
| 1. Giai cấp nông dân với GC địa chủ phong kiến | | 1. Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản | |
| c. Công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến | | d. Dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng | |
| **Câu 18. Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành phong trào tự giác?** | | | |
| 1. Năm 1920 (Tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập) | | 1. Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son) | |
| c. Năm 1929 (Sự ra đời ba tổ chức cộng sản) | | d. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời) | |
| **Câu 19. Ai là người viết tác phẩm “Tự chỉ trích”?** | | | |
| 1. Nguyễn Văn Cừ | | 1. Lê Hồng Phong | |
| 1. Hà Huy Tập | | 1. Phan Đăng Lưu | |
| **Câu 20. Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào** | | | |
| 1. 1917 | | 1. 1918 | |
| c. 1919 | | d. 1920 | |
| **Câu 21. Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa khi nào? Ở đâu?** | | | |
| 1. 7/1920 – Liên Xô | | 1. 7/1920 - Pháp | |
| c. 7/1920 – Quảng Châu (Trung Quốc) | | d. 8/1920 – Trung Quốc | |
| **Câu 22. Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”?** | | | |
| 1. Cách mạng tháng 10 Nga bùng nổ và thắng lợi | | 1. Sự thành lập Đảng Cộng sản Pháp | |
| 1. Vụ mưu sát tên toàn quyền Méclanh của Phạm Hồng Thái | | 1. Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên | |
| **Câu 23. Phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?** | | | |
| 1. 1924 | | 1. 1925 | |
| c. 1926 | | d. 1927 | |
| **Câu 24. Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?** | | | |
| 1. 10/2/1930 | | 1. 10/3/1930 | |
| c. 3/2/1930 | | d. 9/3/1931 | |
| **Câu 25. Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?** | | | |
| a. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên | | b. Đông Dương Cộng sản Đảng | |
| c. An Nam Cộng sản Đảng | | d. Đông Dương cộng sản liên đoàn | |
| **Câu 26. Chi bộ cộng sản đầu tiên gồm mấy đảng viên? Ai làm bí thư chi bộ?** | | | |
| 1. 5 đảng viên – Bí thư Trịnh Đình Cửu | | 1. 6 đảng viên – Bí thư Ngô Gia Tự | |
| c. 7 đảng viên – Bí thư Trịnh Đình Cửu | | d. 7 đảng viên – Bí thư Trần Văn Cung | |
| **Câu 27. Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?** | | | |
| 1. Tân Việt cách mạng Đảng | | 1. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên | |
| 1. Việt Nam cách mạng đồng chí Hội | | 1. Cả a,b và c | |
| **Câu 28. Đông Dương Cộng sản liên đoàn hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?** | | | |
| 1. 22/2/1930 | | 1. 24/2/1931 | |
| c. 24/2/1930 | | d. 20/2/1930 | |
| **Câu 29. Do đâu Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?** | | | |
| 1. Được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản | | 1. Nhận được chỉ thị và ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản | |
| c. Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc | | d. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị | |
| **Câu 30. Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?** | | | |
| 1. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập | | 1. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng | |
| c. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc | | d. Đảng có vững cách mạng mới thành công | |
| **Câu 31. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định nhiệm vụ nào là quan trọng nhất?** | | | |
| 1. Xóa mù chữ | | 1. Đánh đổ phong kiến | |
| 1. Giải phóng dân tộc | | 1. Xóa đói giảm nghèo | |
| **Câu 32. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định lực lượng cách mạng là ai?** | | | |
| 1. Công nhân | | 1. Liên minh công- nông | |
| 1. Tư sản | | 1. Toàn dân tộc | |
| **Câu 33. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng là:** | | | |
| 1. Đảng cộng sản Việt Nam | | 1. An Nam Cộng sản Đảng | |
| 1. Đông Dương Cộng sản Đảng | | 1. Đông Dương Cộng sản Đảng liên đoàn | |
| **Câu 34. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại của các phong trào đấu tranh đầu thế kỷ XX ở Việt Nam là do đâu?** | | | |
| 1. Sai lầm về đường lối đấu tranh | | 1. Chưa tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân | |
| 1. Cả a và b đều đúng | | 1. Cả a và b đều sai | |
| **Câu 35. Ở Việt Nam, giai cấp công nhân hay tư sản Việt Nam được hình thành trước?** | | | |
| 1. Công nhân | | 1. Tư sản | |
| 1. Đồng thời | |  | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 36. Bản chất của cuộc khủng hoảng 1929 – 1933 là gì?** | | | | |
| 1. Khủng hoảng năng lượng | | 1. Khủng hoảng tài chính | | |
| 1. Khủng hoảng thừa | | 1. Cả ba ý trên đều sai | | |
| **Câu 37. Tác phẩm Đường Cách mệnh được xuất bản vào năm nào?** | | | | |
| 1. 1925 | | 1. 1927 | | |
| 1. 1929 | | 1. 1930 | | |
| **Câu 38. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định nhiệm vụ kinh tế là gì?** | | | | |
| 1. Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; | | 1. Thi hành luật ngày làm tám giờ | | |
| 1. Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc | | 1. Cả 3 ý trên đều đúng | | |
| **Câu 39. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định nhiệm vụ Chính trị là gì ?** | | | | |
| 1. Đánh đổ phong kiến | | 1. Xây dựng nhà nước công – nông – binh | | |
| 1. Đánh đổ thực dân Pháp | | 1. Cả a, b, c | | |
| **Câu 40. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định nhiệm vụ văn hóa là gì?** | | | | |
| 1. Xóa bỏ văn hóa nô dịch | | 1. Nam, nữ bình quyền | | |
| 1. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến | | 1. Cả a, b | | |
| **Câu 41. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp ở đâu?** | | | | | |
| 1. Paris | 1. Matxcơva | | | | |
| 1. Trung Quốc | 1. Hồng Kông | | | | |
| **Câu 42. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp thời gian nào?** | | | | | |
| 1. Tháng 7/ 1934 | 1. Tháng 7/ 1935 | | | | |
| 1. Tháng 7/ 1936 | 1. Tháng 7/ 1937 | | | | |
| **Câu 43. Chiến tranh thế giới lần thứ II bắt đầu và kết thúc năm nào?** | | | | | |
| 1. 1914 - 1918 | 1. 1939 – 1945 | | | | |
| 1. 1940 - 1945 | 1. 1935 – 1945 | | | | |
| **Câu 44. Trong thời kỳ 1930 – 1945, cách mạng Việt Nam đã trải qua mấy phong trào đấu tranh lớn?** | | | | | |
| 1. Hai | 1. Ba | | | | |
| 1. Bốn | 1. Năm | | | | |
| **Câu 45. Phong trào đấu tranh nào sau đây không thuộc thời kỳ 1930 – 1945?** | | | | | |
| 1. Phong trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh | 1. Phong trào kháng Nhật cứu nước | | | | |
| 1. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 | 1. Phong trào Duy Tân | | | | |
| **Câu 46. Phong trào nào sau đây được xem là cuộc tổng diễn tập lần thứ hai cho CMT8 (1945)?** | | | | | |
| 1. Phong trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh | 1. Phong trào kháng Nhật cứu nước | | | | |
| 1. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 | 1. Phong trào Duy Tân | | | | |
| **Câu 47. Ai là tổng bí thư thứ 1 của Đảng Cộng sản Việt Nam?** | | | | | |
| 1. Trần Phú | 1. Nguyễn Văn Cừ | | | | |
| 1. Hà Huy Tập | 1. Lê Hồng Phong | | | | |
| **Câu 48. Ai là tổng bí thư thứ 2 của Đảng Cộng sản Việt Nam?** | | | | | |
| 1. Trần Phú | 1. Nguyễn Văn Cừ | | | | |
| 1. Hà Huy Tập | 1. Lê Hồng Phong | | | | |
| **Câu 49. Luận cương chính trị đã xác định nhiệm vụ chính của cách mạng tư sản dân quyền là:** | | | | | |
| 1. Đánh đổ đế quốc Pháp | 1. Vấn đề thổ địa là cái cốt của CM tư sản dân quyền | | | | |
| 1. Đánh đổ phong kiến | 1. Cả b và c | | | | |
| **Câu 50. Nội dung nào sau đây là không được thể hiện trong Luận cương chính trị về lực lượng cách mạng?** | | | | | |
| 1. Giai cấp vô sản là động lực chính của các mạng | 1. Dân cày là lực lượng đông đảo nhất | | | | |
| 1. Lôi kéo tư sản vào phe vô sản giai cấp | 1. Tư sản thương nghiệp chống cách mạng | | | | |
| **Câu 51. Nguyên nhân chủ yếu những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930?** | | | | | |
| 1. Chưa tìm ra và nắm vững những đặc điểm của XH thuộc địa, nữa phong kiến VN | 1. Do nhận thức giáo điều, máy móc và chịu ảnh hưởng khuyng hướng tả của Quốc tế Cộng sản | | | | |
| 1. Cả a và b đều đúng | 1. Cả a và b đều sai | | | | |
| **Câu 52. Đỉnh cao của phong trào cách mạng do Đảng phát động sau khi thành lập:** | | | | | |
| 1. Cao trào Xô Viết Nghệ – Tĩnh | 1. Cao trào kháng Nhật cứu nước | | | | |
| 1. Cao trào 36 – 39 | 1. Phong trào Đông Du | | | | |
| **Câu 53. Nội dung chính của Chương trình hành động của ĐCS Đông Dương, 6-1932:** | | | | | |
| 1. Đòi quyền tự do ngôn luận, đi lại | 1. Bỏ những luật hình đặc biệt đối với người bản xứ | | | | |
| 1. Bỏ thuế thân, thuế ngụ cư; bỏ độc quyền về rượu, thuốc phiện và muối | 1. Cả a, b, c | | | | |
| **Câu 54. Nội dung nào sau đây là không đúng về hoàn cảnh lịch sử ảnh hưởng giai đoạn 1936-1939** | | | | | |
| 1. Khủng hoảng kinh tế thừa | 1. Thắng lợi của Cách mạng tháng 10 | | | | |
| 1. Nguy cơ CN phát xít và chiến tranh thế giới | 1. Chiến tranh thế giới II bùng nổ | | | | |
| **Câu 55. Nhận thức mới của Đảng giai đoạn 1936-1939?** | | | | | |
| 1. Về lực lượng lãnh đạo cách mạng | 1. Về nhiệm vụ cách mạng | | | | |
| 1. Về biện pháp đấu tranh | 1. Về đoàn kết quốc tế | | | | |
| **Câu 56. Mặt trận Việt Minh được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?** | | | | | |
| 1. 19/5/1941 | 1. 10/5/1942 | | | | |
| 1. 19/12/1941 | 1. 19/5/1942 | | | | |
| **Câu 57. Chủ trương của Đảng trong giai đoạn 1939 - 1945 về cách mạng VN làgì?** | | | | | |
| 1. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu | 1. Lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng | | | | |
| 1. Xúc tiến khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền | 1. Cả a, b, c | | | | |
| **Câu 58. Ý nghĩa cơ bản của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược (1939 – 1945) là gì?** | | | | | |
| 1. Xác định được lực lượng lãnh đạo cách mạng | 1. Xác định đúng nhiệm vụ của cách mạng | | | | |
| 1. Xác định được kẻ thù của dân tộc | 1. Cả a, b, c | | | | |
| **Câu 59. Nhật đảo chính Pháp ngày, tháng, năm nào?** | | | | | |
| 1. Ngày 9/3/1945 | 1. Ngày 9/3/1944 | | | | |
| 1. Ngày 12/3/1945 | 1. Ngày 12/3/1944 | | | | |
| **Câu 60. Ngày 12/3/1945 Ban thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị?** | | | | | |
| 1. Đánh đuổi thực dân Pháp | 1. Đánh đuổi đế quốc Nhật | | | | |
| 1. Đánh đuổi đế quốc Nhật - Pháp | 1. Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta | | | | |
| **Câu 61. Cách mạng tháng 8 giành thắng lợi đầu tiên ở đâu?** | | | | | |
| 1. Hà Nội | 1. Huế | | | | |
| 1. Sài Gòn | 1. Đà Nẵng | | | | |
| **Câu 62. Ngày kỷ niệm cách mạng tháng 8 là?** | | | | | |
| 1. 18/9/1945 | 1. 13/8/1945 | | | | |
| 1. 19/8/1945 | 1. 13/9/1945 | | | | |
| **Câu 63. Hội nghị toàn quốc ngày 13-15/8/1945 họp tại đâu?** | | | | | |
| 1. Tân Trào (Thái Bình) | 1. Tân Trào (Cao Bằng) | | | | |
| 1. Tân Trào (Tuyên Quang) | 1. Tân Trào (Lai Châu) | | | | |
| **Câu 64. Nguyên nhân thắng lợi CMT8?** | | | | | |
| 1. Đảng biết chớp lấy thời cơ CM | 1. Sức mạnh đoàn kết của dân tộc | | | | |
| 1. Đảng có đường lối đúng đắn | 1. Cả 3 ý trên | | | | |
| **Câu 65. Ý nghĩa của thắng lợi CMT8 là gì?** | | | |
| 1. Đánh đuổi thực dân Pháp | | | 1. Xóa bỏ chế độ quân chủ |
| 1. Đưa dân tộc Việt Nam bước kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. | | | 1. Cả 3 ý trên |

**Chương II**

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 – 1975)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 66. Thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam lần 2 vào thời gian nào?** | | |
| 1. 23/9/1945 | | 1. 23/10/1945 |
| 1. 23/9/1946 | | 1. 23/10/1945 |
| **Câu 67. Ngay sau cách mạng tháng 8, trên cả nước còn bao nhiêu quân Nhật?** | | |
| 1. 3 vạn | | 1. 4 vạn |
| 1. 6 vạn | | 1. 8 vạn |
| **Câu 68. Sau cách mạng tháng 8, bao nhiêu phần trăm dân số nước ta bị mù chữ?** | | |
| 1. 50% | | 1. 70% |
| 1. 95% | | 1. 80% |
| **Câu 69. Sau cách mạng tháng 8, bao nhiêu quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta?** | | |
| 1. 10 vạn | | 1. 20 vạn |
| 1. 25 vạn | | 1. 30 vạn |
| **Câu 70. Ngay sau cách mạng tháng 8, nhân dân ta phải đối mặt với kẻ thù nào?** | | |
| 1. Giặc đói | | 1. Giặc dốt |
| 1. Giặc ngọai xâm | | 1. Cả a, b, c |
| **Câu 71. Hoàn cảnh nước ta ngay sau cách mạng tháng 8 được đánh giá như:** | | |
| 1. Tức nước vỡ bờ | | 1. Trăm dâu đổ đầu tằm |
| 1. Ngàn cân treo sợi tóc | | 1. Dậu đổ bìm leo |
| **Câu 72. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc vào ngày nào?** | | |
| 1. 25/9/1945 | 1. 25/10/1945 | |
| 1. 25/11/1945 | 1. 25/12/1945 | |
| **Câu 73. Nội dung nào sau đây là không đúng với hoàn cảnh nước ta sau CM tháng 8?** | | |
| 1. Hệ thống XHCN do Liên Xô đứng đầu được hình thành | 1. Chính quyền trong nước được thành lập | |
| 1. Được các nước công nhận nền độc lập | 1. Kinh nghiệm quản lý còn yếu kém | |
| **Câu 74. Nguyên nhân thắng lợi của chủ trương kháng chiến kiến quốc là gì?** | | |
| 1. Đánh giá đúng tình hình nước ta sau CMT 8 | 1. Phát huy khối đại đoàn kết dân tộc | |
| 1. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù | 1. Cả 3 ý trên. | |
| **Câu 75. Giai đoạn Kháng chiến kiến quốc là:** | | |
| 1. 1945-1946 | 1. 1945-1954 | |
| 1. 1946 – 1954 | 1. 1954 – 1975 | |
| **Câu 76. Đường lối kháng chiến giai đoạn 1946- 1954 được thể hiện trong văn kiện nào sau đây?** | | |
| 1. Chỉ thị toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ TƯ | 1. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh | |
| 1. Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh | 1. Cả 3 văn kiện trên. | |
| **Câu 77. Khó khăn lớn nhất của ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) là gì?** | | |
| 1. Thiếu lực lượng chiến đấu | 1. Thiếu đồng minh | |
| 1. Thiếu lương thực | 1. Tương quan lực lượng ta yếu hơn, quân Pháp có nhiều vũ khí tối tân hơn | |
| **Câu 78. Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương họp lần thứ 2 ở đâu?** | | |
| 1. Tuyên quang | 1. Hà Nội | |
| 1. Quảng Châu (Trung Quốc) | 1. Hương Cảng (Trung Quốc) | |
| **Câu 79. Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương họp lần thứ 2 vào thời gian nào?** | | |
| 1. Tháng 2/ 1945 | 1. Tháng 2/ 1946 | |
| 1. Tháng 2/ 1951 | 1. Tháng 2/ 1954 | |
| **Câu 80. Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ II đã thông qua báo cáo “Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân” của ai?** | | |
| 1. Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ | 1. Tổng bí thư Trường Chinh | |
| 1. Tổng bí thư Lê Duẫn | 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh | |
| **Câu 81. Báo cáo “Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân” năm 1951 đã chỉ ra tính chất xã hội nước ta là gì?** | | |
| 1. Dân chủ nhân dân | 1. Một phần thuộc địa | |
| 1. Nửa phong kiến | 1. Cả 3 tính chất trên. | |
| **Câu 82. Hiệp định Geneve được ký kết vào thời gian nào?** | | |
| 1. Tháng 5/1954 | 1. Tháng 6/1954 | |
| 1. Tháng 7/1954 | 1. Tháng 8/1954 | |
| **Câu 83. Hội nghị lần thứ 7 và 8 năm 1955, Trung ương Đảng nhận định: “Muốn chống Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình... điều cốt lõi là phải…”?** | | |
| 1. Ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam | 1. Ra sức củng cố miền Nam, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Bắc | |
| 1. Ra sức củng cố lực lượng lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam | 1. Ra sức củng cố lực lượng cách mạng cả hai miền | |
| **Câu 84. Bản tuyên bố cuối cùng của Hiệp định Geneve dự kiến thời gian tổ chức tổng tuyển cử vào thời gian nào?** | | |
| 1. Tháng 5/1956 | 1. Tháng 6/1956 | |
| 1. Tháng 7/1956 | 1. Tháng 8/1956 | |
| **Câu 85. Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và chư hầu vào Việt Nam vào thời gian nào?** | | |
| 1. 1965 | 1. 1968 | |
| 1. 1972 | 1. 1973 | |
| **Câu 86. Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 3 tổ chức vào thời gian nào?** | | |
| 1. Tháng 9/1956 | 1. Tháng 9/1960 | |
| 1. Tháng 9/1958 | 1. Tháng 9/1962 | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 87. Hội nghị TW lần thứ 11 và 12 năm 1965 xác định thực chất của Chiến tranh cục bộ là gì?** | | |
| 1. Nội chiến | 1. Chiến tranh xâm lược | |
| 1. Cách mạng ruộng đất | 1. Cả a, b, c đều sai | |
| **Câu 88.** **Đến Đại hội III, đảng đã xác định triển vọng cách mạng trong giai đoạn mới là gì?** | | |
| 1. Kiên trì thống nhất theo tinh thần Hiệp định Geneve | 1. Tiến hành cách mạng XHCN ở Miền Bắc | |
| 1. Đây là cuộc các mạng gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài | 1. Hòa bình, thống nhất tổ quốc | |
| **Câu 89. Hội nghị TW lần thứ 11 và 12 năm 1965 đề ra phương hướng chỉ đạo chiến lược là gì?** | | |
| 1. Chiến tranh lâu dài | 1. Dựa vào sức mình là chính | |
| 1. Càng đánh càng mạnh, tập trung lực lượng cả hai miền | 1. Tháng 9/1962 | |
| **Câu 90. Bối cảnh lịch sử nước ta giai đoạn 1965 – 1975 là gì?** | | |
| 1. Cách mạng thế giới đang phát triển mạnh mẽ | 1. Sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung quốc càng trở nên gay gắt | |
| 1. Mỹ đưa quân viễn chinh và chư hầu vào miền nam Việt Nam | 1. Cả 3 ý trên. | |
| **Câu 91. Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | |
| 1. 1961 – 1965 | 1. 1965 – 1968 | |
| 1. 1954 – 1960 | 1. 1968 – 1973 | |
| **Câu 92. Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | |
| 1. 1961 – 1965 | 1. 1965 – 1968 | |
| 1. 1954 – 1960 | 1. 1968 – 1973 | |
| **Câu 93. Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | |
| 1. 1961 – 1965 | 1. 1965 – 1968 | |
| 1. 1954 – 1960 | 1. 1968 – 1973 | |
| **Câu 94. Trong đường lối chống Mỹ cứu nước, tư tưởng chỉ đạo của đảng đối với miền Bắc là gì?** | | | | |
| 1. Giữ vững và phát triển thế tiến công | | | 1. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị | |
| 1. Đánh địch trên ba vùng chiến lược | | | 1. Chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của Mỹ | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 95. Nhiệm vụ và mối quan hệ giữa cuộc chiến đấu của hai miền trong chiến tranh chống Mỹ là gì?** | |
| 1. Miền Nam là hậu phương lớn | 1. Miền Bắc là tiền tuyến lớn |
| 1. Miền Bắc vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương | 1. Miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. |
| **Câu 96. Hiệp định Paris được ký kết vào thời gian nào?** | |
| 1. 27/12/1972 | 1. 27/1/1973 |
| 1. 27/2/1973 | 1. 27/3/1973 |
| **Câu 97. Hiệp định Paris được ký kết giữa mấy bên?** | |
| 1. 2 bên | 1. 3 bên |
| 1. 4 bên | 1. Cả 3 đều sai. |
| **Câu 98. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ là gì?** | |
| 1. Miền Nam giành được độc lập, thống nhất đất nước | 1. Nâng cao uy tín của Đảng Cộng sản VN đối với nhân dân |
| 1. Nâng cao uy tín dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế | 1. Cả 3 ý trên đều đúng |
| **Câu 99. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ là gì?** | |
| 1. Đường lối cách mạng đúng đắn của ĐCS VN | 1. Có sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương và ủng hộ của các nước XHCN |
| 1. Miền Bắc là hậu phương vững chắc | 1. Cả 3 ý trên đều đúng |
| **Câu 100. Đường lối cách mạng giai đoạn chống Pháp và chống Mỹ thống nhất ở nội dung nào sau đây?** | |
| 1. Lực lượng cách mạng | 1. Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản |
| 1. Cả a và b đều đúng | 1. Cả a và b đều sai |